

HƯỚNG DẪN

**Chấm điểm phong trào thi đua, công tác khen thưởng
năm 2019 đối với các xã, thị trấn**

Để có căn cứ cho Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện và các đơn vị trong Cụm thi đua đánh giá chính xác phong trào thi đua của từng đơn vị. UBND huyện hướng dẫn nội dung Bảng chấm điểm cho các xã, thị trấn như sau:

A. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ THI ĐUA CHỦ YẾU:

I. Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh (550 điểm), gồm các tiêu chí sau:

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH	Thực hiện	Thực hiện/ KH (%)	Điểm chuẩn nếu đạt 100% KH	Điểm tự chấm
	Tổng cộng chia ra					550	
A	Các chỉ tiêu phát triển KT- XH					360	
1	Giá trị sản xuất (Nông - Công và dịch vụ)	%				35	
2	Thu ngân sách trên địa bàn.	Tỷ đồng				30	
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng				40	
4	Sản lượng lương thực	Tấn				20	
5	Tỷ lệ hộ nghèo	%				35	
6.	Trường học đạt chuẩn Quốc gia.	Trường				30	
7.	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT.	%				15	
8	Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh	%				20	
9	Tỷ lệ khu dân cư đạt chuẩn về an ninh trật tự	%				10	
10	Tỷ lệ đường giao thông nông thôn cứng hóa	%				20	

11	Tỷ lệ kiên cố hóa kênh mương	%				30	
12	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng.	%				10	
13	Tổng vốn đầu tư phát triển.	Tỷ đồng	Đạt và vượt 20	90% đến < 100% 15	< 90% 10	20	
14	Tỷ lệ làng bản, thôn, xóm, cơ quan văn hóa được công nhận đơn vị văn hóa.	%	90 đến 100 % 15	80 đến < 100% 10	< 80% 7	15	
15	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	90 đến 100 % 15	80% đến < 90% 10	< 80% 7	15	
16	Có học sinh đạt giải (nhất, nhì, ba)		Quốc gia 15	Tỉnh 10		15	
B	Công tác Quốc phòng- An ninh		80	38	22	80	
1	Công tác Quốc phòng quân sự địa phương.		40	30	17	40	
a.	Công tác tuyên, giao quân		Tốt 25	Khá 20	Trung bình 10	25	
b.	Công tác giáo dục quốc phòng, huấn luyện LLDQTV, dự bị động viên và các đối tượng khác.		15	10	7	15	
2.	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn		40	13	5	40	
a.	Không có vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người.		Không có 20	Có 0		20	
b.	Tỷ lệ điều tra phá án so với số vụ điều tra trên địa bàn.	%	100 % 10	80 đến < 100% 8	< 80% 5	10	

c.	Số vụ trọng án so với năm trước.		Không đề xảy ra trọng án hoặc nếu giảm 10	Giữ nguyên 5	Tăng 0	10	
C.	Thực hiện an toàn giao thông		30	22	15	30	
1.	Các đợt ra quân thực hiện ATGT (đảm bảo hành lang ATGT, cưỡng chế, chống lấn chiếm)		Tốt 15	Khá 12	TB 10	15	
2.	Số vụ TNGT, số người chết, bị thương so với năm ngoái.		Giảm cả 3 tiêu chí 15	Giảm 2 tiêu chí 10	Giảm 1 tiêu chí 5	15	
D.	Thực hiện cải cách hành chính.		40	30	20	40	
1.	Đánh giá chỉ số cải cách hành chính		Đạt 90-100 điểm 20	Đạt từ 80 đến dưới 90 điểm 15	Đạt từ 50 điểm đến dưới 80 điểm 10	20	
2.	Tỷ lệ hồ sơ trả kết quả đúng hạn		100% 20	95% đến < 100% 15	< 95% 10	20	
E.	Thực hành tiết kiệm chống tham nhũng lãng phí.		40	30	20	40	
1.	Có xây dựng chương trình kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả		20	15	10	20	
2	Kết quả thực hiện phòng chống tham nhũng, lãng phí.		20	15	10	20	

II. THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (Điểm tối đa: 200 điểm)

TT	Nội dung thi đua	Số điểm tương ứng với mỗi loại			Điểm tự chấm
		Thực hiện tốt	Khá	Trung bình	
	Tổng cộng chia ra	200	158	96	
1.	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.	50	38	26	
a.	Tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước kịp thời, hiệu quả.	25	20	15	
b.	Các biện pháp tuyên truyền mới (Nội dung hình thức có hiệu quả cao)	13	10	6	
c.	Hiệu quả quản lý, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	12	8	5	
2.	Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	50	40	20	
a.	Cấp ủy Đảng, chính quyền có Nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch triển khai thực hiện.	Cấp ủy và chính quyền 20	Cấp ủy hoặc chính quyền 15		
b.	Kết quả thực hiện và có hiệu quả các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh rõ nét.	30	25	20	
3.	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.	80% trở lên 50	70 đến 79% 40	< 70% 25	

4.	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể vững mạnh.	80% Trở lên	70% đến < 79%	< 70%	
		50	40	25	

III. THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG: (Điểm tối đa: 200 điểm)

TT	Nội dung thi đua	Số điểm tương ứng với mỗi loại			Điểm tự chấm
		Thực hiện tốt	Khá	Trung bình	
	Tổng cộng chia ra	200	109	34	
1.	Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng.	45	26		
a.	Tham mưu cho cấp ủy Đảng ban hành Nghị quyết; Chỉ thị; UBND huyện ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác TĐKT.	Có văn bản của Đảng ủy và UBND xã 10	Có văn bản của Đảng ủy hoặc UBND xã 7	Không có 0	
b.	Có quy chế công tác thi đua, khen thưởng: Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng;	Có 2 Quy chế 10	Có 1 Quy chế. 7	Không có Quy chế 0	
c.	Có xây dựng cơ chế, chính sách mới về công tác thi đua, khen thưởng.	2 cơ chế chính sách trở lên 20	1 cơ chế chính sách 12	Không có 0	
e.	Xây dựng quỹ thi đua - khen thưởng ngay từ đầu năm	5			
	- Quỹ thi đua khen thưởng cấp xã.	Có Quyết định 5	Không có QĐ 0		
2	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng	15	10	7	
a.	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời	10	7	5	
b.	Hồ sơ khen thưởng đảm bảo đúng Quy định.	5	3	2	

3.	Thực hiện chương trình phối hợp.	15	11	9	
a.	Có chương trình phối hợp với đoàn thể.	Có 3 chương trình phối hợp trở lên. 10	Có 2 chương trình phối hợp trở lên. 8	Có 1 chương trình phối hợp. 7	
b.	Thực hiện có hiệu quả các chương trình phối hợp.	5	3	2	
4	Tổ chức triển khai các phong trào thi đua do TW; Tỉnh, huyện phát động và phong trào thi đua trọng tâm “ Cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”	58	24	10	
a.	Tổ chức hội nghị phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, triển khai các phong trào thi đua thường xuyên thi đua theo đợt, theo chuyên đề.	10			
b.	Có Quyết định phân Cụm thi đua cấp xã, thị trấn theo đúng hướng dẫn hoạt động của huyện.	Có Quyết định 10	Không có Quyết định 0		
c.	Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua yêu nước do TW, Tỉnh, huyện phát động.	10	7	4	
d.	Tổ chức phong trào thi đua “Xây dựng cá nhân, gia đình, tập thể kiểu mẫu”	Có kế hoạch và văn bản chỉ đạo 10	Có KH hoặc văn bản chỉ đạo 5	Không có 0	
	- Tỷ lệ công nhận công dân, gia đình kiểu mẫu	20% trở lên	10- <20%	<10%	
	- Tổ chức biểu dương, khen thưởng	Có tổ chức		Không tổ chức	

e	Tích cực tham gia phong trào thi đua “ Chung sức xây dựng nông thôn mới”				
	-Tỉ lệ đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới	15 TC trở lên 18	12-<15 TC 12	Dưới 12 tiêu chí 6	
5	Sơ kết tổng kết, công tác thi đua- khen thưởng năm.	Có sơ kết, tổng kết hội nghị 10	Thực hiện được 1 trong 2 nhiệm vụ 5	Không sơ kết, tổng kết. 0	
6	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc	7			
7	Phát hiện bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp ; giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình.	15	14	8	
8.	Tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng; Công tác bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng.	10	8	4	
a.	Có cử cán bộ phụ trách công tác thi đua- khen thưởng.	6	4	2	
b.	Tạo điều kiện đi tham quan, học tập điển hình tiên tiến cho cán bộ phụ trách công tác thi đua khen thưởng.	6	4	2	
9.	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo.	Thực hiện đầy đủ 10	Không thực hiện đầy đủ thì trừ theo quy định của hướng dẫn chấm điểm		

B. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM:

I. VỀ HỒ SƠ TÀI LIỆU, SỐ LIỆU PHỤC VỤ CHO CÔNG TÁC CHẤM ĐIỂM.

1. Hồ sơ tài liệu gồm:

- Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng.
- Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội của đơn vị tại kỳ họp HĐND các xã, thị trấn phiên cuối năm.
- Nghị quyết của HĐND huyện về việc phê duyệt kết quả việc thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế- xã hội, quốc phòng – an ninh.
- Báo cáo và xếp loại tổ chức cơ sở Đảng.
- Báo cáo và kết quả xếp loại của MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp xã
- Bảng tự chấm điểm của đơn vị.
- Các tài liệu khác liên quan đến công tác chấm điểm.

2. Về số liệu:

Các số liệu được ghi trong báo cáo của UBND xã hoặc trong Nghị quyết của HĐND xã. Những số liệu không có trong báo cáo trên thì phải có văn bản hoặc tài liệu khác chứng minh cụ thể.

II. NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM:

Tổng số điểm chấm thi đua là: 1000 điểm.

Trong đó: Điểm thực hiện 3 nội dung thi đua là: 950 điểm, điểm thưởng là: 50 điểm.

1. Nguyên tắc chấm điểm:

Căn cứ vào báo cáo tổng kết công tác thi đua- khen thưởng năm 2017 của đơn vị báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của UBND các xã tại kỳ họp HĐND xã phiên cuối năm; Nghị quyết của HĐND xã, thị trấn về việc phê duyệt kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh năm 2016 và các văn bản liên quan.

1.1. Đối với các chỉ tiêu định lượng (gồm tiêu chí ở mục 1, tiêu chí 3,4- mục 2, tiêu chí điểm e khoản 4 mục III); Căn cứ vào Nghị quyết của HĐND xã và báo cáo của UBND xã được HĐND xã thông qua, báo cáo có liên quan.

1.2 Đối với các chỉ tiêu định tính: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được cụm thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm; đồng thời căn cứ vào hiệu quả của nội dung hoạt động, các đơn vị tự chấm điểm cho phù hợp.

2. Phương pháp chấm điểm:

2.1. Kết quả điểm thi đua của từng đơn vị trong cụm thi đua: là điểm của các đơn vị (sau khi đơn vị tự chấm và Trưởng cụm, Phó trưởng cụm tổng hợp rà soát, trao đổi thống nhất với các đơn vị thành viên).

2.2. Đối với các tiêu chí định lượng: thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng tổng điểm tăng thêm hoặc giảm không quá 10% tổng điểm của tiêu chí đó.

- Về tiêu chí đánh giá phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào công dân, gia đình, tập thể kiểu mẫu" cuối năm xã, thị trấn phải báo cáo đánh giá công tác phong trào xây dựng nông thôn mới và kết quả công nhận các tiêu chí kiểu mẫu.

- Về tiêu chí giảm tỷ lệ hộ nghèo: Tỷ lệ thực hiện bằng hoặc cao hơn tỷ lệ kế hoạch thì được gọi là đạt hoặc vượt kế hoạch; ngược lại nếu tỷ lệ thực hiện thấp hơn tỷ lệ kế hoạch là chưa đạt kế hoạch.

2.3. Đối với các tiêu chí định tính: Các đơn vị tự chấm trên cơ sở căn cứ vào hiệu quả của các nội dung hoạt động của đơn vị và các văn bản do các ban, phòng, đoàn thể cấp huyện cung cấp.

2.4. Trưởng cụm tổng hợp chấm điểm và báo cáo về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) chậm nhất trong thời gian từ 3 đến 5 ngày trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết (Đề nghị các đơn vị thành viên gửi về Trưởng Cụm bảng tự chấm điểm của đơn vị mình, các báo cáo và các văn bản liên quan đúng thời gian quy định).

3. Quy định về một số nội dung của điểm thưởng và điểm trừ.

3.1. Điểm thưởng:

- Điểm thưởng trong mỗi tiêu chí ở phần I không quá 10% số điểm đã quy định. Tổng điểm thưởng ở nội dung I tối đa là 25 điểm.

- Đơn vị nào có tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng từ 150 đến < hơn 180% thưởng 5 điểm. Nếu tăng từ 180% đến 200% thưởng 8 điểm; tăng từ 200 trở lên thưởng 10 điểm.

- Thưởng 05 điểm đối với Trưởng Cụm, 02 điểm đối với phó Trưởng Cụm hoàn thành tốt nhiệm vụ Trưởng cụm, Phó Trưởng cụm, có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả nổi bật đối với công tác thi đua- khen thưởng.

- Thưởng 5 điểm đối với các đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về công tác thi đua- khen thưởng, phát hiện, bồi dưỡng các điển hình tiên tiến.

- Các ngành, lĩnh vực thuộc xã, thị trấn được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể TW: mỗi 1 cờ thi đua được 2 điểm, nhưng điểm thưởng tối đa không quá 5 điểm.

3.2. Điểm trừ:

- Trừ 5 điểm đối với đơn vị không tham gia đầy đủ các hội nghị về công tác thi đua- khen thưởng do UBND huyện, cụm thi đua tổ chức (lãnh đạo, cán bộ thi đua); Báo cáo không kịp thời.

- Trừ 5 điểm đối với đơn vị có vụ việc nổi cộm, phức tạp khiếu kiện kéo dài, đông người (từ 5 điểm trở lên, thanh tra).

- Trừ 10 điểm đối với các đơn vị tự chấm điểm tăng so với kết quả thực tế từ 21 điểm trở lên; trừ 5 điểm đối với các đơn vị tăng từ 15 đến 20 điểm, trừ 3 điểm đối với các đơn vị tăng dưới 15 điểm.

- Trừ 10 điểm đối với các đơn vị không thực hiện tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến.

- Trừ 5 điểm đối với các đơn vị không hoàn thành các tiêu chí kiểu mẫu.

- Đơn vị Trưởng cụm và Phó Trưởng cụm: Trừ 5 điểm khi Cụm thi đua phụ trách năm đó chưa ban hành Quy chế hoạt động của Cụm thi đua; trừ 5 điểm do không tổ chức tốt hoạt động của Cụm thi đua theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn chấm điểm phong trào Thi đua, công tác khen thưởng cho các xã, thị trấn. Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc các cụm thi báo cáo về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) để giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh (B/c)
- TT UBND huyện (B/c);
- Thành viên Hội đồng TĐ-KT huyện;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Trường Sơn